

**BỘ TÀI CHÍNH
KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Số: **1909**/KBNN-THPC
V/v hướng dẫn một số điều tại
Thông tư số 328/2016/TT-BTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2017

KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐÀ NẴNG	
Số: 02437	Kính gửi: Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
Ngày: 16-05-2017	Thực hiện Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của
Chuyên: Bộ Tài chính	hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước
Lưu hồ sơ số: (NSNN)	qua Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước (KBNN) hướng dẫn cụ thể

một số điểm như sau:

1. Quy định chung:

Việc tổ chức thu nộp NSNN qua KBNN được thực hiện theo đúng các nội dung quy định hiện hành tại các Thông tư cụ thể như sau:

- Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu NSNN qua KBNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 328/2016/TT-BTC);

- Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục thu nộp NSNN đối với các khoản thuế và thu nội địa (sau đây gọi tắt là Thông tư số 84/2016/TT-BTC);

- Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định thủ tục về kê khai, bảo lãnh tiền thuế, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác, đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh (sau đây gọi tắt là Thông tư số 184/2015/TT-BTC);

- Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc NSNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 153/2012/TT-BTC);

- Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ NSNN bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Thông tư số 153/2013/TT-BTC); Thông tư số 105/2014/TT-BTC ngày 07 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 153/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Thông tư số 105/2014/TT-BTC). Trong đó, việc phân chia nguồn thu phạt vi phạm hành chính cho các cấp NSNN được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.

2. Về phối hợp thu và ủy nhiệm thu NSNN:

2.1. Về việc mở tài khoản chuyên thu tại ngân hàng thương mại (NHTM):

a) Để tạo thuận lợi cho người nộp thuế và giảm thiểu số thu NSNN bằng tiền mặt tại KBNN, các đơn vị KBNN cấp tỉnh; KBNN quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và Phòng Giao dịch KBNN thực hiện mở tài khoản chuyên thu tại tất cả các NHTM trên cùng địa bàn thuộc 5 hệ thống NHTM (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam; Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội) để tổ chức phối hợp thu và ủy nhiệm thu NSNN bằng tiền mặt. Trường hợp trên cùng địa bàn có từ 02 chi nhánh NHTM trở lên trong cùng 01 hệ thống NHTM, thì các đơn vị KBNN chủ động lựa chọn 01 chi nhánh NHTM phù hợp nhất trong các chi nhánh NHTM để mở tài khoản chuyên thu. Việc mở tài khoản chuyên thu của các đơn vị KBNN nêu trên tại 4 hệ thống NHTM (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam; Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam) đảm bảo hoàn thành trước ngày 30/6/2017; riêng đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội, thực hiện mở tài khoản chuyên thu sau khi ngân hàng này đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN

Đối với KBNN cấp huyện khác (trừ KBNN quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh đã nêu ở trên), căn cứ nhu cầu và số lượng người nộp thuế thực tế trên địa bàn, KBNN cấp huyện khác có thể mở thêm một hoặc một số tài khoản chuyên thu tại các chi nhánh NHTM trên cùng địa bàn (NHTM không cùng hệ thống với NHTM mà KBNN cấp huyện đang mở 01 tài khoản thanh toán).

b) Quy trình thủ tục mở và sử dụng tài khoản chuyên thu của các đơn vị KBNN cấp tỉnh, cấp huyện được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 315/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại (sau đây gọi tắt là Thông tư số 315/2016/TT-BTC).

2.2. Về việc ủy nhiệm thu NSNN bằng tiền mặt:

Các đơn vị KBNN cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện việc phối hợp thu và ủy nhiệm thu NSNN bằng tiền mặt cho NHTM nơi mở tài khoản (tài khoản thanh toán hoặc tài khoản chuyên thu) theo quy định tại Thông tư số 328/2016/TT-BTC và Thỏa thuận phối hợp thu NSNN giữa KBNN, Tổng cục Thuế/Tổng cục Hải quan và NHTM. Giám đốc KBNN cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn chủ động quyết định việc ủy nhiệm thu NSNN bằng tiền mặt cho NHTM nơi KBNN cấp tỉnh, cấp huyện mở tài khoản.

3. Về chứng từ thu NSNN:

3.1. Về mẫu chứng từ:

a) Theo quy định tại Thông tư số 328/2016/TT-BTC, thì thống nhất sử dụng mẫu Giấy nộp tiền vào NSNN (mẫu số C1-02/NS) và Bảng kê nộp thuế (mẫu số 01/BKNT) quy định tại Thông tư số 84/2016/TT-BTC áp dụng chung cho cả trường hợp thu nộp thuế nội địa và thu nộp NSNN trong lĩnh vực xuất nhập khẩu (quy định tại Thông tư số 184/2015/TT-BTC). Vì vậy, KBNN cấp tỉnh, cấp huyện chủ động phối hợp với các cơ quan Thuế, Hải quan và các NHTM phối hợp thu trên địa bàn để thống nhất thực hiện.

b) Trường hợp thu ngân sách nhà nước bằng giấy nộp tiền (giữa KBNN và NHTM nơi KBNN mở tài khoản hoặc giữa điểm giao dịch KBNN và trụ sở KBNN), căn cứ dữ liệu thu NSNN do NHTM chuyển đến (hoặc điểm giao dịch KBNN), KBNN in phục hồi 01 liên Bảng kê Giấy nộp tiền vào NSNN (mẫu số C1-06/NS ban hành kèm theo Thông tư số 328/2016/TT-BTC) để làm căn cứ hạch toán thu NSNN và lưu.

Trong đó, điểm giao dịch KBNN sử dụng Bảng kê Giấy nộp tiền vào NSNN và thông tin điểm giao dịch được ghi thay vị trí “NHTM nơi KBNN mở tài khoản”.

c) Mẫu biên lai thu in từ chương trình TCS hoặc từ chương trình TCS-NHTM (trường hợp NHTM nhận ủy nhiệm thu NSNN bằng tiền mặt và được phép in biên lai thu từ chương trình TCS-NHTM) phải có đầy đủ một số thông tin theo quy định tại Thông tư số 153/2013/TT-BTC (đối với các khoản thu phạt vi phạm hành chính) hoặc Thông tư số 153/2012/TT-BTC (đối với các khoản thu phí, lệ phí). Ngoài các thông tin theo quy định, KBNN và các hệ thống NHTM nơi KBNN mở tài khoản căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu quản lý được bổ sung các thông tin có liên quan trực tiếp vào biên lai thu in từ chương trình máy tính. Mẫu biên lai thu in từ chương trình được thực hiện theo Phụ lục số 01 ban hành kèm công văn này.

3.2. Về sử dụng con dấu trên chứng từ: Thông tư số 328/2016/TT-BTC đã quy định cụ thể các loại con dấu đóng trên chứng từ thu NSNN khi người nộp tiền tại trụ sở KBNN, Phòng Giao dịch KBNN và các điểm giao dịch của KBNN. Vì vậy, KBNN đề nghị KBNN cấp tỉnh có văn bản thông báo đến các đơn vị có liên quan (đặc biệt là cơ quan Công An) để biết và chấp nhận các mẫu dấu đóng trên chứng từ thu tại KBNN.

4. Ủy nhiệm thu NSNN bằng biên lai thu tại NHTM

4.1. Phương thức thực hiện: Việc ủy nhiệm thu bằng biên lai thu cho NHTM nơi KBNN mở tài khoản được áp dụng đối với một số khoản thu phí, lệ phí, thu phạt vi phạm hành chính. Giám đốc KBNN cấp tỉnh, thành phố căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, khả năng đối chiếu số liệu giữa KBNN, NHTM nơi nhận ủy nhiệm và các cơ quan ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

trên địa bàn để quyết định lựa chọn 1 trong 2 phương thức ủy nhiệm thu bằng biên lai thu cho NHTM đảm nhận theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 328/2016/TT-BTC và tạo thuận lợi cho các đơn vị trong quá trình phối hợp thu NSNN.

4.2. Quy trình thực hiện:

a) Đối với ủy nhiệm thu bằng biên lai thu được lập thủ công: KBNN (nơi ủy nhiệm) ký hợp đồng ủy nhiệm thu phạt và giao biên lai thu (loại biên lai thu không in sẵn mệnh giá, khi sử dụng phải viết tay) cho chi nhánh NHTM (nơi nhận ủy nhiệm) để tổ chức thu tiền từ người nộp NSNN; đồng thời, hướng dẫn NHTM tuân thủ đúng chế độ quản lý, sử dụng, quyết toán biên lai thu của Bộ Tài chính và các quy định trong hợp đồng ủy nhiệm với KBNN. Quy trình cụ thể:

Bước 1: Khi người nộp NSNN đến nộp tiền, NHTM căn cứ văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc yêu cầu người nộp nộp tiền vào NSNN (quyết định xử phạt vi phạm hành chính; thông báo thu phí hoặc lệ phí,...) lập biên lai thu NSNN (đối với các khoản thu phí, lệ phí) hoặc biên lai thu phạt vi phạm hành chính (đối với các khoản thu phạt vi phạm hành chính) và xử lý các liên biên lai như sau:

- Đối với biên lai thu NSNN có 3 liên: 01 liên lưu tại NHTM, 01 liên gửi người nộp, 01 liên lưu cuống để quyết toán biên lai.

- Đối với biên lai thu phạt vi phạm hành chính có 4 liên: 01 liên lưu tại NHTM (cùng các quyết định xử phạt), 01 liên gửi người nộp phạt, 01 liên gửi cơ quan ra quyết định xử phạt (thông qua người nộp phạt), 01 liên lưu cuống để quyết toán biên lai.

Bước 2: Cuối ngày, NHTM nơi được KBNN ủy nhiệm thu tập hợp các biên lai thu đã thu trong ngày (có cùng cơ quan thu/hoặc cơ quan ra quyết định xử phạt và loại hình thu) và nhập vào chương trình TCS-NHTM để tổng hợp lập 01 liên Bảng kê thu tiền phạt (mẫu số 02/BKTP ban hành kèm theo Thông tư số 328/2016/TT-BTC); đồng thời, lập và in 01 liên Giấy nộp tiền vào NSNN từ chương trình TCS – NHTM.

Bước 3: Căn cứ Giấy nộp tiền vào NSNN, NHTM hạch toán vào tài khoản của KBNN, lưu Giấy nộp tiền vào NSNN cùng với Bảng kê thu tiền phạt và các liên biên lai thu. Sau đó, NHTM kết xuất và truyền đầy đủ dữ liệu về số đã thu NSNN (bao gồm cả dữ liệu về số thu phạt vi phạm hành chính – nếu có) cho KBNN theo quy trình về phối hợp thu NSNN giữa KBNN và NHTM.

Bước 4: Trên cơ sở dữ liệu về số đã thu NSNN do NHTM chuyển đến, KBNN kiểm tra, đối chiếu giữa Giấy nộp tiền vào NSNN với Bảng kê thu tiền phạt, nếu phù hợp thì thực hiện hạch toán theo chế độ quy định.

Bước 5: Đối với các khoản thu NSNN, KBNN phối hợp với các cơ quan Thuế, Hải quan và các cơ quan thu khác thực hiện đối chiếu số liệu thu NSNN theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và hướng dẫn của KBNN.

Riêng đối với các khoản thu phạt vi phạm hành chính, định kỳ hàng tháng các đơn vị KBNN lập 02 liên Bảng tổng hợp thu phạt từ chương trình TCS (theo mẫu tương tự như mẫu số 02/BKTP ban hành kèm theo Thông tư số 328/2016/TT-BTC) để tổng hợp toàn bộ số thu phạt vi phạm hành chính bằng biên lai thu phát sinh trong kỳ (bao gồm cả số thu phạt vi phạm hành chính thực hiện tại KBNN và số thu phạt vi phạm hành chính thực hiện tại chi nhánh NHTM nhận ủy nhiệm thu), chi tiết theo từng cơ quan ra quyết định xử phạt và loại hình thu; KBNN lưu 01 liên, 01 liên gửi cơ quan ra quyết định xử phạt để đối chiếu.

Trường hợp KBNN có thực hiện thu phạt vi phạm hành chính bằng biên lai thu được lập thủ công, thì căn cứ vào Bảng kê biên lai thu, KBNN thực hiện nhập toàn bộ thông tin về số biên lai thu được lập thủ công này vào chương trình TCS để thực hiện việc đối chiếu với cơ quan ra quyết định xử phạt.

Căn cứ Bảng tổng hợp thu phạt nhận từ KBNN, cơ quan ra quyết định xử phạt thực hiện đối chiếu với các quyết định xử phạt đã được xử lý tại đơn vị (các quyết định phạt vi phạm hành chính đã nhận được biên lai thu từ người nộp phạt), đảm bảo khớp đúng về tổng số quyết định đã được xử lý trong kỳ, tổng số tiền của các quyết định đã được xử lý trong kỳ, số tiền chi tiết của các quyết định đã được xử lý trong kỳ. Cụ thể:

- Trường hợp có sai lệch, thì cơ quan ra quyết định xử phạt cần có văn bản thông báo ngay cho đơn vị KBNN để tìm nguyên nhân và biện pháp xử lý, đảm bảo khớp đúng số liệu giữa cơ quan ra quyết định xử phạt (các quyết định xử phạt tại đơn vị) và KBNN.

- Trường hợp số liệu đã khớp đúng, thì cơ quan ra quyết định xử phạt có văn bản xác nhận số liệu đối chiếu với đơn vị KBNN thực hiện thu phạt.

- Trường hợp quá thời hạn đề nghị của KBNN mà cơ quan ra quyết định xử phạt không có văn bản xác nhận đối chiếu số liệu với KBNN, thì coi như cơ quan ra quyết định xử phạt đã thống nhất với số liệu của KBNN thực hiện thu phạt.

Định kỳ theo thỏa thuận, chi nhánh NHTM làm thủ tục quyết toán biên lai thu với KBNN theo quy định.

Riêng đối với việc thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua bưu điện, các đơn vị KBNN phối hợp với cơ quan công an (cơ quan ra quyết định xử phạt) thực hiện đối chiếu theo hướng dẫn tại công văn số 5390/KBNN-THPC ngày 19/12/2016 của KBNN.

b) Đối với ủy nhiệm thu bằng biên lai thu được lập và in từ chương trình TCS-NHTM: KBNN (nơi ủy nhiệm) ký hợp đồng ủy nhiệm thu và cho phép chi

nhánh NHTM (nơi nhận ủy nhiệm) được in biên lai thu từ chương trình TCS-NHTM để tổ chức thu tiền từ người nộp NSNN; đồng thời, tổ chức hướng dẫn chi nhánh NHTM các quy định về việc ủy nhiệm thu phạt vi phạm hành chính của Bộ Tài chính và KBNN. Quy trình cụ thể như sau:

Bước 1: Khi người nộp NSNN đến nộp tiền, NHTM căn cứ văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc yêu cầu người nộp nộp tiền vào NSNN (quyết định xử phạt vi phạm hành chính; thông báo thu phí, lệ phí...) lập biên lai thu từ chương trình TCS-NHTM để thu tiền và xử lý:

- Đối với trường hợp thu NSNN: NHTM lập và in 02 liên biên lai thu và xử lý: 01 liên lưu tại NHTM; 01 liên gửi người nộp NSNN.

- Đối với trường hợp thu phạt vi phạm hành chính: NHTM lập và in 03 liên biên lai thu và xử lý: 01 liên lưu tại NHTM (cùng với quyết định xử phạt vi phạm hành chính); 01 liên gửi người nộp NSNN; 01 liên gửi cơ quan ra quyết định xử phạt (thông qua người nộp phạt).

Các bước tiếp theo thực hiện tương tự như các bước nêu tại tiết a khoản 4.2 điểm 4 công văn này.

4.3. Trách nhiệm của các bên liên quan:

a) Đối với các đơn vị KBNN:

- KBNN cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan liên quan (đặc biệt là các cơ quan ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính như cơ quan Công An, Thanh tra giao thông,...) trên địa bàn biết chủ trương ủy nhiệm thu bằng biên lai thu cho NHTM, thời gian và địa điểm tổ chức thu tiền của các NHTM đã nhận ủy nhiệm thu để các cơ quan này thông báo cho người nộp NSNN về các địa điểm nộp tiền và chấp nhận các chứng từ thu NSNN từ các NHTM (nơi được KBNN ủy nhiệm thu); đồng thời, phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan.

- Tổ chức đối chiếu, đảm bảo khớp đúng số liệu về thu (theo tổng số món, số tiền từng món, tổng số tiền) giữa KBNN (nơi ủy nhiệm), NHTM (nơi nhận ủy nhiệm) và các cơ quan ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chi tiết theo từng cơ quan ra quyết định xử phạt (trường hợp đơn vị KBNN có ủy nhiệm thu phạt vi phạm hành chính).

b) Đối với NHTM:

- Tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về giao nhận, quản lý, sử dụng, quyết toán biên lai thu của Bộ Tài chính (đối với trường hợp thực hiện ủy nhiệm thu bằng biên lai thu được lập thủ công) và các điều khoản trong hợp đồng ủy nhiệm thu bằng biên lai thu với KBNN.

- Đảm bảo đầy đủ các điều kiện về trang thiết bị, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ để tổ chức việc ủy nhiệm thu bằng biên lai thu được thuận lợi và an toàn.

- Hạch toán toàn bộ số tiền đã thu ngay trong ngày có phát sinh giao dịch vào tài khoản của KBNN; đồng thời, chuyển toàn bộ thông tin, dữ liệu về số thu cho KBNN theo đúng quy định tại Thông tư số 328/2016/TT-BTC và thỏa thuận phối hợp thu NSNN giữa KBNN và NHTM.

- Định kỳ theo thỏa thuận, NHTM (nơi nhận ủy nhiệm) làm thủ tục quyết toán biên lai với KBNN (đối với trường hợp ủy nhiệm thu phạt vi phạm hành chính bằng biên lai thu được lập thủ công) theo chế độ quy định.

5. Thu NSNN qua POS lắp đặt tại KBNN

5.1. Nguyên tắc thực hiện:

- Các đơn vị KBNN tổ chức thu NSNN theo quy định tại Thông tư số 328/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính và hướng dẫn của KBNN; đồng thời, hướng dẫn người nộp NSNN sử dụng thẻ thanh toán (các thẻ ghi Nợ do các tổ chức tín dụng trong nước phát hành, loại thẻ tương tự như thẻ ATM) để nộp NSNN qua máy POS lắp đặt tại KBNN theo quy trình sử dụng thẻ.

- Việc thực hiện thu nộp NSNN qua máy POS đặt tại trụ sở đơn vị KBNN là hình thức tự nguyện nhằm tạo thuận lợi cho người nộp NSNN, nên các đơn vị KBNN chỉ thực hiện khi có đề nghị từ người nộp NSNN; đồng thời, không thực hiện thu bất kỳ một khoản phí nào từ người nộp tiền.

- Toàn bộ các khoản thu NSNN phát sinh qua máy POS đặt tại trụ sở đơn vị KBNN đều phải được chuyển đầy đủ, kịp thời về tài khoản của đơn vị KBNN theo quy chế thanh toán hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính.

- Tất cả các giao dịch phát sinh về thu, nộp NSNN qua máy POS đặt tại các đơn vị thuộc hệ thống KBNN được thực hiện từ đầu giờ làm việc đến 17h hàng ngày (ngày làm việc) và được theo dõi, hạch toán theo quy trình nội bộ của KBNN và NHTM nơi mở tài khoản, nhưng phải đảm bảo đúng quy chế thanh toán hiện hành của Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính. Riêng đối với ngày làm việc cuối cùng của năm, KBNN có thể thực hiện thu qua POS sau 17h, nhưng phải đảm bảo không chậm hơn 19h để đảm bảo cho NHTM hoàn thành việc hạch toán ghi có, chuyển điện báo có cho KBNN và đối chiếu dữ liệu khớp đúng ngay trong ngày làm việc. Cụ thể:

+ Đối với KBNN: Toàn bộ các khoản thu NSNN qua máy POS phát sinh trong ngày, thì được các đơn vị KBNN hạch toán thu NSNN trên TCS ngay trong ngày làm việc đó.

+ Đối với NHTM:

* Toàn bộ các giao dịch thu, nộp NSNN qua máy POS phát sinh trong ngày làm việc (trừ ngày làm việc cuối cùng của năm), thì được chi nhánh NHTM nơi đơn vị KBNN mở tài khoản ghi nhận và hạch toán đầy đủ, kịp thời vào tài khoản của đơn vị KBNN ngay trong ngày làm việc đó; đồng thời, tính và trả lãi đầy đủ cho KBNN.

* Riêng đối với ngày làm việc cuối cùng của năm, NHTM phối hợp với KBNN để đảm bảo việc hạch toán ghi có, chuyển điện báo có và đối chiếu toàn bộ số liệu khớp đúng ngay trong ngày làm việc cuối cùng của năm.

- Việc thu phí thanh toán qua máy POS thu từ đơn vị chấp nhận thẻ (KBNN) được thực hiện như sau:

+ Đối với các thẻ do NHTM (NHTM lắp đặt máy POS cho KBNN) phát hành, KBNN không phải trả phí (ví dụ, trường hợp Vietinbank lắp đặt máy POS cho 01 đơn vị KBNN, thì đơn vị KBNN đó không phải trả phí cho Vietinbank đối với các thẻ do Vietinbank phát hành khi thanh toán qua máy POS).

+ Đối với các thẻ do tổ chức tín dụng khác phát hành, KBNN trả phí theo mức ngang bằng với mức phí mà các tổ chức tín dụng khác/tổ chức thanh toán thu của NHTM (NHTM lắp đặt máy POS cho KBNN) đối với từng giao dịch được thực hiện, do NHTM thông báo mỗi thời kỳ (khi có thay đổi mức phí).

+ Hàng tháng, NHTM lập bảng kê xác định tổng số phí phải thu của các đơn vị KBNN đối với các giao dịch qua máy POS, hạch toán thu phí và báo nợ cho KBNN qua hệ thống thanh toán song phương điện tử (TTSPĐT) theo quy trình TTSPĐT hiện hành giữa KBNN và NHTM (mẫu bảng kê tính phí theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo công văn này).

5.2 Phạm vi và lộ trình triển khai:

- Triển khai tại các KBNN cấp huyện đóng trên các địa bàn tỉnh lỵ, quận, thành phố, thị xã (nơi có hạ tầng thanh toán tốt và số lượng người sử dụng thẻ đông) với NHTM nơi KBNN mở tài khoản thanh toán.

- Triển khai tại các KBNN khác theo đề nghị của Giám đốc KBNN cấp tỉnh.

- Lộ trình triển khai: KBNN sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể sau.

5.3. Quy trình thu NSNN qua POS lắp đặt tại KBNN:

- *Bước 1: Người nộp NSNN đến KBNN để làm thủ tục nộp tiền:* Căn cứ Bảng kê nộp thuế hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính (đối với trường hợp nộp phạt vi phạm hành chính) của người nộp NSNN gửi đến, cán bộ KBNN nhận thẻ từ người nộp NSNN để làm thủ tục trích tiền từ tài khoản thẻ của người nộp theo quy trình xử lý thẻ qua máy POS (đưa thẻ vào máy POS; nhập số tiền cần trích đúng bằng số tiền mà người nộp NSNN đề nghị,...).

Trường hợp người nộp NSNN sử dụng Giấy nộp tiền vào NSNN, thì cán bộ KBNN cũng thực hiện việc thu nộp NSNN sử dụng máy POS tương tự như trên; đồng thời, hướng dẫn người nộp thuế trong những lần giao dịch sau sử dụng Bảng kê nộp thuế để nộp thuế.

- *Bước 2: In và xử lý hoá đơn, chứng từ:* Sau khi giao dịch thanh toán, nộp tiền qua máy POS đã thành công, cán bộ KBNN thực hiện in 03 liên hóa đơn thanh toán từ máy POS và đề nghị người nộp NSNN ký (ghi rõ họ, tên) lên

cả 03 liên hóa đơn thanh toán theo quy định; đồng thời, căn cứ hóa đơn thanh toán đã được người nộp NSNN ký nộp, KBNN lập và in Giấy nộp tiền vào NSNN hoặc biên lai thu tiền phạt từ chương trình TCS. Sau đó, ký, đóng dấu đã thu tiền lên các liên Giấy nộp tiền vào NSNN hoặc biên lai thu tiền phạt và xử lý:

+ 01 liên Giấy nộp tiền vào NSNN (hoặc 01 liên biên lai thu tiền phạt – đối với trường hợp thu phạt vi phạm hành chính) được lưu tại đơn vị KBNN để làm chứng từ hạch toán theo quy định.

+ 01 liên Giấy nộp tiền vào NSNN (hoặc 01 liên biên lai thu tiền phạt – đối với trường hợp thu phạt vi phạm hành chính) cùng 01 liên hóa đơn thanh toán trả cho người nộp NSNN.

+ 02 liên hóa đơn thanh toán còn lại được đơn vị KBNN tập hợp lại thành các liên hóa đơn thanh toán phát sinh trong tháng để bàn giao cho NHTM nơi KBNN mở tài khoản. Định kỳ, vào ngày làm việc đầu tiên của tháng kế tiếp, NHTM nơi KBNN mở tài khoản có trách nhiệm cử cán bộ sang đơn vị KBNN nhận bàn giao toàn bộ các liên hóa đơn thanh toán in từ máy POS phát sinh của tháng trước (mẫu biên bản bàn giao hóa đơn thanh toán giữa KBNN và NHTM theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo công văn này).

Sau 4 tháng kể từ tháng phát sinh giao dịch nộp NSNN qua máy POS, nếu NHTM không đến nhận bàn giao các liên hóa đơn thanh toán in từ máy POS, thì KBNN chủ động tiêu hủy các hóa đơn thanh toán này.

- *Bước 3: Hạch toán kế toán:* KBNN thực hiện việc xử lý, hạch toán khoản thu NSNN theo quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn của KBNN.

- *Bước 4: Rà soát, đối chiếu:* Căn cứ giờ đối chiếu được thỏa thuận thống nhất giữa KBNN và NHTM, NHTM nơi KBNN mở tài khoản tập hợp các giao dịch thu NSNN qua máy POS, lập Bảng kê chi tiết các khoản nộp NSNN qua máy POS gửi KBNN (theo mẫu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo công văn này). Căn cứ Bảng kê chi tiết các khoản nộp NSNN qua máy POS nhận được từ NHTM, KBNN thực hiện đối chiếu khớp đúng với Bảng kê các giao dịch thu NSNN qua máy POS trên chương trình TCS tại KBNN về tổng số món, tổng số tiền, số tiền chi tiết theo từng món thu qua máy POS và số tiền ghi Có vào tài khoản thanh toán của KBNN tại NHTM (qua chương trình thanh toán song phương điện tử giữa KBNN và NHTM).

Trường hợp có phát sinh chênh lệch, KBNN và NHTM phối hợp xác định nguyên nhân và xử lý theo quy định.

- *Bước 5: Quyết toán số liệu tại KBNN:* Toàn bộ số thu NSNN qua máy POS lắp đặt tại KBNN và các khoản thu NSNN khác qua NHTM nơi KBNN mở tài khoản đều được quyết toán kết chuyển về tài khoản thanh toán tổng hợp tương ứng của KBNN (TW) theo quy trình thanh toán song phương điện tử giữa KBNN và từng hệ thống NHTM.

6. Thu NSNN bằng ngoại tệ

6.1. Thu NSNN bằng ngoại tệ tại KBNN cấp tỉnh

- Đối với thu ngoại tệ bằng chuyển khoản (kể cả thu ngoại tệ bằng tiền mặt nộp vào tài khoản của KBNN tại ngân hàng) được thực hiện theo quy định tại Tiết a, b Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 328/2016/TT-BTC. Trong đó:

+ Trường hợp KBNN cấp tỉnh chưa có tài khoản tại ngân hàng, KBNN cấp tỉnh làm thủ tục mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ (chi tiết theo từng loại ngoại tệ) tại ngân hàng theo quy định tại Thông tư số 315/2016/TT-BTC để tiếp nhận số thu NSNN bằng ngoại tệ và hạch toán thu NSNN theo chế độ quy định.

+ Trường hợp KBNN cấp tỉnh đã tham gia thanh toán song phương điện tử với NHTM đối với tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ, thì số thu NSNN bằng ngoại tệ phát sinh trên tài khoản đến cuối ngày được quyết toán và kết chuyển về tài khoản thanh toán tổng hợp ngoại tệ của SGD KBNN theo quy trình thanh toán song phương điện tử với từng hệ thống NHTM.

+ Trường hợp KBNN cấp tỉnh có thu ngoại tệ vào tài khoản tạm thu, tạm giữ và số ngoại tệ đó đã được chuyển về KBNN (Trung ương) theo quy trình thanh toán song phương điện tử, thì khi có phát sinh nhu cầu chi trả bằng ngoại tệ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, KBNN cấp tỉnh cần thông báo kịp thời cho KBNN để đảm bảo khả năng thanh toán chi trả bằng ngoại tệ tại địa phương.

+ Trường hợp KBNN cấp tỉnh chưa tham gia thanh toán song phương điện tử với NHTM đối với tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ, thì định kỳ (tối đa không qua 1 tháng) hoặc khi tài khoản thanh toán ngoại tệ có số dư theo nguyên tệ (hoặc quy đổi) lớn hơn 01 triệu USD, KBNN cấp tỉnh phải làm thủ tục chuyển toàn bộ số thu NSNN bằng ngoại tệ phát sinh tại địa phương về quỹ ngoại tệ của NSNN tại Trung ương.

- Đối với số thu ngoại tệ bằng tiền mặt:

+ Trường hợp cơ quan thu trực tiếp thu ngoại tệ và sau đó nộp vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của KBNN cấp tỉnh tại ngân hàng: Căn cứ chứng từ của ngân hàng chuyển đến, KBNN cấp tỉnh hạch toán thu NSNN theo nguyên tệ; đồng thời, quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính (KBNN) công bố hàng tháng để hạch toán thu NSNN bằng đồng Việt Nam.

+ Trường hợp cơ quan thu nộp ngoại tệ bằng tiền mặt vào trụ sở KBNN cấp tỉnh (đối với trường hợp cơ quan thu không nộp tiền ngoại tệ vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của KBNN) hoặc các đơn vị, cá nhân nộp NSNN bằng ngoại tệ tiền mặt vào trụ sở KBNN cấp tỉnh: Căn cứ tỷ giá hạch toán, KBNN cấp tỉnh thực hiện quy đổi ra đồng Việt Nam để hạch toán thu NSNN; sau đó,

làm thủ tục gửi toàn bộ số tiền thu được vào tài khoản thanh toán ngoại tệ của KBNN tại ngân hàng.

* Trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố và NHTM trên địa bàn đều không tổ chức mở tài khoản thanh toán ngoại tệ cho KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp tỉnh tổ chức bán ngoại tệ thu được cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố; phân chênh lệch giữa tỷ giá bán thực tế và tỷ giá hạch toán được theo dõi trên tài khoản chênh lệch tỷ giá chuyển về KBNN (TW) để quyết toán với ngân sách trung ương theo chế độ quy định.

* Trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố không thực hiện mua số ngoại tệ bằng tiền mặt, KBNN cấp tỉnh thực hiện đóng niêm phong và quản lý tại kho đối với số ngoại tệ trên; định kỳ (hàng tháng), KBNN cấp tỉnh thống kê báo cáo KBNN (Cục Kế toán nhà nước) để có phương án xử lý.

6.2. Thu NSNN bằng ngoại tệ tại KBNN cấp huyện

KBNN cấp huyện không tổ chức thu NSNN bằng ngoại tệ tiền mặt. Trường hợp có phát sinh các khoản nộp NSNN bằng ngoại tệ tiền mặt tại KBNN cấp huyện (như các khoản tịch thu nộp NSNN bằng ngoại tệ tại KBNN cấp huyện), KBNN cấp huyện hướng dẫn người nộp NSNN đến nộp tiền tại KBNN cấp tỉnh trên địa bàn. Tại KBNN cấp tỉnh thực hiện thu tiền, hạch toán thu hộ và chuyển số ngoại tệ thu hộ qua liên kho bạc về KBNN cấp huyện.

Định kỳ, KBNN cấp tỉnh gửi toàn bộ số ngoại tệ đã thu được nêu (nếu có) trên vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của KBNN cấp tỉnh tại ngân hàng để chuyển về KBNN (Trung ương); hoặc bán ngoại tệ bằng tiền mặt cho Ngân hàng Nhà nước tỉnh; hoặc thực hiện đóng niêm phong và quản lý tại kho đối với số ngoại tệ trên theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 328/2016/TT-BTC và hướng dẫn tại công văn này. Riêng đối với ngoại tệ yếu, KBNN cấp tỉnh thực hiện thu theo quy trình hướng dẫn tại công văn số 601/KBNN-KTNN ngày 24/03/2015 và công văn số 2438/KBNN-KTNN ngày 29/9/2014 của KBNN.

Trường hợp tại những địa bàn huyện xa, người nộp NSNN có khó khăn trong việc nộp tiền mặt ngoại tệ về KBNN cấp tỉnh, thì KBNN cấp huyện lập biên bản giao nhận số ngoại tệ trên (trong đó, ghi rõ tổng số tiền theo từng loại tiền; chi tiết số lượng tờ theo từng loại mệnh giá của từng loại tiền; chi tiết số sêri của từng tờ tiền); sau đó, KBNN cấp huyện chuyển số ngoại tệ trên về nộp vào KBNN cấp tỉnh (KBNN cấp huyện nộp thay người nộp). Quy trình tiếp theo xử lý tương tự như trên (căn cứ giấy nộp tiền vào NSNN do KBNN cấp tỉnh cung cấp, KBNN cấp huyện chuyển lại cho người nộp NSNN; đồng thời, thu hồi lại 1 liên biên bản giao nhận ngoại tệ với người nộp NSNN).

7. Một số vấn đề lưu ý khác

7.1. Về quy trình hủy biên lai thu được in từ chương trình TCS: Được thực hiện theo quy định tại công văn số 1337/KBNN-KTNN ngày 05/7/2013 về việc thực hiện quy trình nghiệp vụ thu NSNN.

7.2. Về việc khấu trừ 2% thuế giá trị gia tăng của các hợp đồng xây dựng thuộc dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN: Được thực hiện theo các quy định hiện hành và hướng dẫn tại công văn số 5406/BTC-TCT ngày 23/04/2015 của Bộ Tài chính.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn thực hiện quy định tại Thông tư số 328/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. Đề nghị Giám đốc KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, KBNN cấp huyện nghiên cứu triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị KBNN tỉnh, thành phố báo cáo về KBNN (Vụ Tổng hợp - pháp chế) để nghiên cứu, phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo KBNN;
- Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan;
- NHTMCP Ngoại Thương VN,
NHTMCP Đầu tư và Phát triển VN, (để phối hợp)
- NHTMCP Công thương VN,
NH Nông nghiệp và Phát triển
Nông thôn VN;
- Cục KTNN, Cục QLNQ, Cục CNTT,
SGD KBNN, Vụ Kho quỹ;
- Lưu: VT, THPC (95 b). *to*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Việt Hồng

PHỤ LỤC 01(Kèm theo công văn số *1009* /KBNN-THPC ngày *08 / 5 / 2017* của KBNN)**MẪU BIÊN LAI THU IN TỪ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH****CƠ QUAN THU...****Mẫu số: C1-10/NS****BIÊN LAI THU**

Liên số: Lưu tại:.....

Số Seri:

Số biên lai:

Người nộp thuế : Mã số thuế/số CMND/HC :

Địa chỉ : Huyện..... Tỉnh

Theo Quyết định số (1) : ngày của

STT	Nội dung các khoản nộp NS (2)	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Kỳ thuế	Số tiền
Tổng cộng					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

.....

Người nộp tiền (Ký tên)		Ngày.....tháng.....năm ... Người nhận tiền (Ký, ghi họ tên)
-----------------------------------	--	--

Ghi chú: - (1) Quyết định thu phạt, quyết định hành chính khác của cơ quan có thẩm quyền;

- (2) Ghi số, ngày tờ khai hải quan (nếu có).

- Đối với các khoản thu phạt, không cần ghi mã Chương, mã nội dung kinh tế, kỳ thuế.

Phụ lục 02

(Kèm theo Công văn số 1909 /KBNN-THPC ngày 08 / 5 /2017 của KBNN)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

BẢNG KÊ TÍNH PHÍ
(Giao dịch thanh toán qua POS)
Từ ngày..... đến hết ngày.....

Mã ngân hàng 8 số của đơn vị Kho bạc – Tên đơn vị Kho bạc

Mã ngân hàng 8 số của chi nhánh NHTM – Tên chi nhánh Ngân hàng thương mại

Mã đơn vị chấp nhận thẻ (MID): XXXXX – Tên đơn vị chấp nhận thẻ

Tài khoản ghi nợ:.....

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Ngày giao dịch	Tổng số món	Tổng số tiền	Mức phí	Số phí dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng cộng:					
VAT (... %):					
Tổng phí dịch vụ phải trả:					

Phí dịch vụ phải trả (bằng chữ):

Ngân hàng gửi điện đi lúc: (ngày, giờ, phút, giây truyền)

Kho bạc nhận điện lúc: (ngày, giờ, phút, giây nhận)

**BẢNG KÊ TÍNH PHÍ ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI
TỪ BẢNG KÊ TÍNH PHÍ ĐIỆN TỬ**

Lập bảng

Ngày..... Tháng..... Năm.....
Kiểm soát

Thời gian thực hiện chuyển đổi (ngày giờ phút giây)

Phụ lục 03

(Kèm theo Công văn số 1909 /KBNN-THPC ngày 08 / 5 / 2017 của KBNN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN BÀN GIAO
HÓA ĐƠN GIAO DỊCH QUA POS NHTM**

Hôm nay, ngày.....tháng..... năm tại.....

BÊN BÀN GIAO: (Bên A)

Tên đơn vị: Kho bạc nhà nước quận/huyện.....

Địa chỉ:

Đại diện:..... Chức vụ:

Mã đơn vị (MID):.....

BÊN NHẬN BÀN GIAO: (Bên B)

Tên đơn vị: NHTM - Chi nhánh

Địa chỉ:

Đại diện:..... Chức vụ:

Bên A bàn giao cho Bên B các hóa đơn giao dịch qua POS NHTM từ ngày/...../..... đến ngày/...../....., cụ thể:

Tổng số hóa đơn: hóa đơn. Các hóa đơn đã có đầy đủ chữ ký của chủ thẻ.

Tổng số tiền:*Bằng chữ:*.....

.....

Biên bản bàn giao này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên bàn giao và Bên nhận bàn giao mỗi bên giữ 01 bản.

Ghi chú: MID: Mã đơn vị chấp nhận thẻ (Merchant ID) do ngân hàng cấp.

BÊN BÀN GIAO

BÊN NHẬN BÀN GIAO

Phụ lục 04

(Kèm theo Công văn số **1909** /KBNN-THPC ngày **08/5/2017** của KBNN)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC – NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC GIAO DỊCH THU NSNN QUA POS

Ngày giao dịch:

Mã ngân hàng 8 số của đơn vị Kho bạc – Tên đơn vị Kho bạc

Mã ngân hàng 8 số của chi nhánh NHTM – Tên chi nhánh NHTM

Mã đơn vị chấp nhận thẻ (MID): XXXXX – Tên đơn vị chấp nhận thẻ

Đơn vị tính: VND

STT	Ngày giờ giao dịch	Mã giao dịch	Mã chuẩn chi	Mã máy POS (TID)	Số Hóa đơn	Số thẻ	TCTD cấp thẻ	Số tiền giao dịch
I. Thu từ sau 11h30 đến cuối ngày giao dịch hôm trước								
Tổng:								
II. Thu từ đầu giờ đến 11h30 ngày giao dịch hiện tại								
Tổng:								
Tổng cộng:								

Ngân hàng gửi điện đi lúc: (ngày, giờ, phút, giây truyền)

Kho bạc nhận điện lúc: (ngày, giờ, phút, giây nhận)

**BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC GIAO DỊCH THU NSNN QUA POS ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI
TỪ BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC GIAO DỊCH THU NSNN QUA POS ĐIỆN TỬ**

Lập bảng

Ngày..... Tháng..... Năm.....

Kiểm soát

Thời gian thực hiện chuyển đổi (ngày giờ phút giây)